

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ VĂN HÁN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 521/QĐ-UBND

Văn Hán, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Văn Hán
quý 1 năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN HÁN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ - UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Văn Hán về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Văn Hán;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại tờ trình số 205/TTr - KT ngày 08/04/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2026 (theo các biểu số 54, 55, 56.1 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hình thức công khai: Hình thức công khai trên cổng thông tin điện tử của xã, niêm yết tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm và trên hệ thống loa truyền thanh của xã

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trưởng xóm;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Trần Thị Anh Hoa

THUYẾT MINH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026 (Kèm theo Quyết định số 521 /QĐ - UBND ngày 09 /4/2026 của UBND xã Văn Hán)

A. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2026:

- Cân đối ngân sách địa phương quý I năm 2026 (Chi tiết theo biểu 54 đính kèm)
- Thực hiện thu ngân sách xã quý I năm 2026 (Chi tiết theo biểu 55 đính kèm)
- Thực hiện chi ngân sách xã quý I năm 2026 (Chi tiết theo biểu 56.1 đính kèm)

B. Thuyết minh công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách

I/ Thu ngân sách

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước

* Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã ước thực hiện quý I năm 2026 là 5.688 triệu đồng, đạt 52% dự toán HĐND giao.

* Tổng thu ngân sách xã ước thực hiện là: 91.444 triệu đồng. Trong đó:

- Thu điều tiết ngân sách xã: 4.222 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối: 16.994 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 43.994 triệu đồng
- Thu từ nguồn huy động đóng góp, tài trợ: 10.000 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn: 16.234 triệu đồng

2. Đánh giá công tác thu ngân sách trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa phương quý I năm 2026 chủ yếu thu từ các khoản như: Thu tiền sử dụng đất: 2.369 triệu đồng đạt 103%; thuế GTGT 1.022 triệu đồng, đạt 94%; Thuế thu nhập cá nhân: 820 triệu đồng đạt 76%; Lệ phí trước bạ 1.169 triệu đồng, đạt 38%; Phí, lệ phí 110 triệu đồng, đạt 81%; Thu khác ngân sách 172 triệu đồng, đạt 123% dự toán giao. Kết quả đạt được nhờ sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền, cùng với sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Mặt khác, các tổ chức, cá nhân đã chủ động nộp các khoản thuế phát sinh trong quý I năm 2026.

II. Chi ngân sách địa phương

1. Kết quả chi NSNN

Tổng chi ngân sách xã ước thực hiện quý I năm 2026 là 25.028 triệu đồng, đạt 20,95%

so với dự toán giao. Trong đó:

- + Chi đầu tư: 343 triệu đồng/3.592 triệu đồng đạt 9,55% so với dự toán giao đầu năm.
- + Chi thường xuyên: 22.777 triệu đồng/105.479 triệu đồng đạt 21,5%.
- + Chi các chương trình nhiệm vụ: 1.908 triệu đồng/8.272 triệu đồng đạt 23%

Chi ngân sách xã đảm bảo các hoạt động thường xuyên của bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể và đảm bảo các khoản chi sự nghiệp giáo dục, y tế, VH TT,... Việc kiểm soát chi được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo chi đúng theo mục lục ngân sách Nhà nước, đúng theo các văn bản hướng dẫn hiện hành. Chi đầu tư tỷ lệ đạt thấp, hiện tại mới thực hiện thi công được 02 công trình, thời gian hoàn thiện hồ sơ, thực hiện công tác đấu thầu và hợp đồng vào cuối quý 1 do vậy việc chi cho đầu tư cuối quý 1 mới thanh toán được cho công tác lập hồ sơ BCKTKT, chi tạm ứng cho xây lắp thực hiện vào đầu tháng 4/2026.

2. Đánh giá tình hình chi NSNN

Năm 2026 thực hiện Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026; Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định về Ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ dự toán được UBND xã giao, các cơ quan, đơn vị dự toán đã chủ động ban hành Quyết định phân bổ dự toán của cơ quan, đơn vị mình. 100% đơn vị ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công nhằm tạo cơ chế dân chủ, công khai trong công tác quản lý Tài chính - Tài sản công, đảm bảo các khoản chi ngân sách đúng định mức, chế độ; thực hiện triệt để tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

(Số liệu chi tiết thu chi ngân sách theo Biểu số 54, 55, 56.1 đính kèm)

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ 1 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 521 /QĐ - UBND ngày 09 /4/2026 của UBND xã Văn Hán)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		Ước quý (%)	
			Quý 1	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm 2026
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	9.777.000.000	15.688.180.914	15.688.180.914	160,5	
I	Thu nội địa không kể dầu thô	9.777.000.000	5.688.180.914	5.688.180.914	58,2	
II	Thu về dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu Viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	119.446.000.000	92.506.406.466	92.506.406.466	77,4	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	9.777.000.000	15.283.548.456	15.283.548.456	156,3	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	5.277.000.000	13.270.298.636	13.270.298.636	251,5	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	4.500.000.000	2.013.249.820	2.013.249.820	44,7	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	109.669.000.000	60.988.176.000	60.988.176.000	55,6	
1	Bổ sung cân đối	67.970.000.000	16.994.000.000	16.994.000.000	25,0	
2	Bổ sung có mục tiêu	41.699.000.000	43.994.176.000	43.994.176.000	105,5	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		16.234.682.010	16.234.682.010		
V	Thu kết dư					
C	TỔNG CHI NSDP	119.446.000.000	86.019.104.063	86.019.104.063	72,0	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	111.174.000.000	25.030.928.063	25.030.928.063	22,5	
1	Chi đầu tư phát triển	3.592.000.000	343.169.201	343.169.201	9,6	
2	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	105.479.000.000	24.687.758.862	24.687.758.862	23,4	
3	Chi trả lãi, phí tiền vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi cho vay					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	1.936.000.000				
8	Các nhiệm vụ chi khác	167.000.000				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	8.272.000.000				
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ Quý 1 THÁNG NĂM 2026*(Kèm theo Quyết định số 521 /QĐ - UBND ngày 09 /4/2026 của UBND xã Văn Hán)*

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		Ước quý (%)	
			Quý 1	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm 2026
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	10.854.000.000	15.688.180.914	15.688.180.914	144,5	
I	Thu nội địa không kể dầu thô	10.854.000.000	5.688.180.914	5.688.180.914	52,4	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.082.000.000	1.021.848.104	1.021.848.104	94,4	
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.080.000.000	820.161.288	820.161.288	75,9	
5	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện					
6	Các loại phí, lệ phí	3.232.000.000	1.279.032.506	1.279.032.506	39,6	
	<i>Trở: Lệ phí trước bạ</i>	<i>3.095.000.000</i>	<i>1.168.733.506</i>	<i>1.168.733.506</i>	37,8	
7	Các khoản thu về nhà, đất	5.320.000.000	2.395.473.600	2.395.473.600	45,0	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.336.400</i>	<i>20.336.400</i>	101,7	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>6.608.000</i>	<i>6.608.000</i>	,2	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>2.300.000.000</i>	<i>2.368.529.200</i>	<i>2.368.529.200</i>	103,0	
-	<i>Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>					
8	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác vùng biển					

12	Thu khác ngân sách	140.000.000	171.665.416	171.665.416	122,6	
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác					
14	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN					
-	<i>Thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
II	Thu về dầu thô					
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế xuất khẩu					
2	Thuế nhập khẩu					
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu					
4	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu					
5	Thuế bổ sung đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam					
6	Thuế bảo vệ môi trường hàng nhập khẩu					
7	Thu khác					
IV	Thu Viện trợ					
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Hoàn thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	9.777.000.000	15.283.548.456	15.283.548.456	156,3	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	4.500.000.000	2.013.249.820	2.013.249.820	44,7	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	5.277.000.000	13.270.298.636	13.270.298.636	251,5	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ Quý 1 THÁNG NĂM 2026*(Kèm theo Quyết định số 521/QĐ - UBND ngày 09/4/2026 của UBND xã Văn Hán)*

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		Ước Quý (%)	
			Quý 1	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm 2026
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	119.446.000.000	25.030.928.063	25.030.928.063	21,0	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	111.174.000.000	23.122.891.463	23.122.891.463	20,8	
I	Chi đầu tư phát triển	3.592.000.000	343.169.201	343.169.201	9,6	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	3.592.000.000	343.169.201	343.169.201	9,6	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả lãi, phí tiền vay					
III	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	105.479.000.000	22.779.722.262	22.779.722.262	21,6	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	57.129.000.000	13.260.368.233	13.260.368.233	23,2	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	477.000.000			,0	
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	1.936.000.000				
VIII	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác	167.000.000				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	8.272.000.000	1.908.036.600	1.908.036.600	23,1	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	8.272.000.000	1.908.036.600	1.908.036.600	23,1	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					